TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 14 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1999; Tại Long An; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; Họ và tên cha: Nguyễn Minh Dũng, Sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Lễ, Sinh năm 1977; Chị ruột có 1 người, sinh năm 1995; Tiền án: không; Tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 02/02/2018 bị công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 12/03/2018 bị công an xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2018 cho đến nay (có mặt)

Người làm chứng: Huỳnh Minh Tiến, Trần Bằng Phi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/10/2018 Nguyễn Trọng N đến trước nhà nghỉ Anh Huy thuộc ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng của một người tên Tâm (không rõ nhân thân lai lịch) đem về sử dụng. Sau khi mua ma túy đá của Tâm xong Nghĩa bỏ vào túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện Nghĩa có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra người của Nghĩa thì phát hiện trong túi quần của Nghĩa, có 01 bịch nilon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá nên cơ quan Công an đã tiến hành tạm giữ Nghĩa cùng tang vật để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 bịch nilon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, 01 điện thoại IPHONE màu đen, số sim 0792071813.

Tại Bản kết luận giám định số 4434/C09B ngày 31/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,8140 gam, loại Methamphetamine. Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an hoàn lại đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,7275 gam được niêm phong.

Về vật chứng vụ án: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ những vật chứng chờ xử lý gồm:

- 01 gói niêm phong trọng lượng 0,7275 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ công an.

- 01 điện thoại IPHONE màu đen, số sim 0792071813.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N thành khẩn khai báo. Các tình tiết giảm nhẹ khác đã yêu cầu nhưng bị cáo không cung cấp được nên không xem xét.

Tình tiết tăng nặng: không

Về trách nhiệm dân sự: không

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSĐH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Trọng N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng N mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về tang vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong trọng lượng 0,7275 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ công an. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại, số sim 0792071813.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại IPHONE màu đen.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt. Xét những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và họ không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/10/2018 Nguyễn Trọng N đến trước nhà nghỉ Anh Huy thuộc ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng của một người tên Tâm (không rõ nhân thân lai lịch) đem về sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Kết quả giám định gói chất ma túy đá Nghĩa cất giấu nói trên để sử dụng có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 0,8140 gam. Như vậy hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 18/CT-VKS- ĐH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bất chấp pháp luật nên bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có, nhưng về nhân thân bị cáo đã có 2 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất mà túy nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong trọng lượng 0,7275 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ công an trả lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số sim 0792071813.

- Đối với 01 điện thoại IPHONE màu đen là phương tiện bị cáo liên lạc mua ma túy để sử dụng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

[7] Đối với nguồn gốc ma túy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai mua tại của một người tên Tâm không rõ lai lịch và địa chỉ. Do đó Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng N, 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/02/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số: 4434/C09B ngày 31/10/2018, trọng lượng 0,7275 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ công an, tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số sim 0792071813.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại IPHONE màu đen. Tất cả tang vật do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 50-22/01/2019 ngày 22/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Hòa với Chi cục thi hành án dân sự thành huyện Đức Hòa.

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến